

Số: 32 /2024/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước
về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất,
tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 31/05/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2024, thay thế Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc; Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Cục ĐKQG giao dịch bảo đảm (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Vĩnh Phúc và các TCTV;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh
- UBND các huyện, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Cổng TTGTĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Các PCVP; CVNCTH;
- Lưu: VT.

(376) 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Chí Giang

QUY CHẾ

Phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định mục đích, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi chung là đăng ký biện pháp bảo đảm) trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh, gồm:

a) Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;

b) Ngành: Cơ quan Thi hành án dân sự các cấp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc và các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh;

c) Cơ quan thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

d) Tổ chức hành nghề công chứng;

e) Văn phòng thừa phát lại;

g) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mục đích phối hợp

1. Bảo đảm tính chủ động, liên tục, thống nhất trong công tác phối hợp nhằm thực hiện có hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quan hệ phối hợp khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Đảm bảo kịp thời giải quyết các yêu cầu của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình về biện pháp bảo đảm trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Xác định cụ thể các nội dung phối hợp và trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị liên quan trên cơ sở quy định của pháp luật và yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm, nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm và sử dụng hiệu quả nguồn lực trong công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan; xác định vai trò, trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp.

3. Bảo đảm tính khách quan, kịp thời và hiệu quả trong quá trình phối hợp. Những vướng mắc phát sinh được giải quyết theo quy định của pháp luật. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có yêu cầu đăng ký thế chấp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, văn bản triển khai, sơ kết, tổng kết định kỳ hoặc đột xuất nhằm thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và cho cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan.

3. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ, công chức làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký và quản lý đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh đúng quy định của pháp luật. Thực hiện việc cung cấp, trao đổi, công bố thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

5. Tổ chức thực hiện rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

6. Bảo đảm nguồn nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

7. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm.

8. Thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất, sơ kết, tổng kết tình hình tổ chức và hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

9. Xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh.

10. Triển khai, thực hiện việc đăng ký trực tuyến; kết nối đồng bộ thủ tục hành chính đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức và tham gia hội thảo, tọa đàm, điều tra, khảo sát.

3. Tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành.

4. Tổ chức hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết, họp liên ngành.

5. Các hình thức phối hợp khác theo quy định pháp luật.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Xây dựng Chương trình, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm

Căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình thực tế, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, đơn vị liên quan:

Xây dựng Chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, tạo điều kiện cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm được thuận lợi, kịp thời; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các vi phạm phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh phù hợp với Chương trình, Kế hoạch của Bộ Tư pháp và thực tế tại địa phương.

Tham mưu UBND tỉnh sơ kết, tổng kết hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp hoặc yêu cầu quản lý nhà nước về giao dịch bảo đảm của tỉnh.

Điều 7. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cho cán bộ, công chức làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng giải quyết hồ sơ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên làm công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức thực hiện đúng pháp luật chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương.

Điều 8. Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm; thực hiện việc cung cấp, trao đổi, công bố thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn các Tổ chức hành nghề công chứng, Văn phòng Thừa phát lại, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đúng quy định pháp luật trong hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản trên đất: Cung cấp, tra cứu thông tin về đăng ký thế chấp, nguồn gốc tài sản gắn liền với đất, tình trạng giao dịch của tài sản và các thông tin khác về biện pháp ngăn chặn được áp dụng đối với tài sản có liên quan đến hợp đồng, giao dịch được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật; phối hợp với Văn phòng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Thi hành án dân sự và các cơ quan liên quan trong việc cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ký kết, thực hiện hợp đồng giao dịch an toàn, đúng quy định pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ cho Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; cung cấp, trao đổi thông tin, tình trạng pháp lý của tài sản đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cho cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại Chương III Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022. Thực hiện công bố thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm dự án xây dựng nhà ở, dự án đầu tư xây dựng công trình trên Trang thông tin điện tử chuyên ngành.

3. Cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm gửi thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án, giải tỏa kê biên tài sản thi hành án tới Văn phòng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai nơi có đất, tài sản gắn liền với đất bị kê biên ngay trong ngày ký ban hành.

4. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; làm đầu mối tiếp nhận thông tin liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh.

5. UBND các huyện, thành phố phối hợp quản lý Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã trên địa bàn thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm; chia sẻ thông tin về tình trạng giao dịch của tài sản kịp thời. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã trong hoạt động chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan thực hiện rà soát các quy định pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm do Trung ương, HĐND, UBND tỉnh ban hành, kịp thời phát hiện các nội dung không phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp.

Điều 10. Bảo đảm nhân lực, kinh phí, trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực thực hiện hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

3. UBND huyện, thành phố rà soát, sắp xếp, bảo đảm cân đối nguồn nhân lực, kinh phí và trang bị cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại địa phương.

Điều 11. Kiểm tra, thanh tra, theo dõi thi hành pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan, tổ chức có liên quan giúp UBND tỉnh tổ chức các Đoàn kiểm tra liên ngành đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm của Văn phòng, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm theo thẩm quyền về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra liên ngành đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh (cử đại diện tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành).

3. Sở Tài chính, Ngân hàng nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn.

Điều 12. Chế độ báo cáo

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan thống kê, tổng hợp kết quả, tình hình tổ chức, hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm báo cáo Bộ Tư pháp và UBND tỉnh theo định kỳ, chuyên đề hoặc đột xuất.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện rà soát, tổng hợp số liệu đăng ký biện pháp bảo đảm tại Văn phòng, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) theo định kỳ hoặc chuyên đề theo quy định, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc báo cáo thống kê được thực hiện theo quy định của Bộ Tư pháp.

Điều 13. Vận hành, quản lý hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật, tích hợp thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Cơ sở điện tử về đất đai trên địa bàn tỉnh và tích hợp vào Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm theo quy định (đảm bảo yêu cầu vận hành giao dịch điện tử về đất đai, trong đó có đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp cùng đơn vị liên quan tổ chức vận hành và quản lý Hệ thống dữ liệu quốc gia về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo phân cấp.

Điều 14. Triển khai, thực hiện việc đăng ký trực tuyến; cập nhật thông tin thủ tục hành chính về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai, thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo phương thức đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn thực hiện từ các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp triển khai, thực hiện việc cập

nhật thông tin thủ tục hành chính về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên Công Dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn từ các cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

Điều 15. Chế độ hợp và sơ kết, tổng kết

1. Khi cần thiết, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, các cơ quan, tổ chức có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức họp với sự tham gia của đại diện các tổ chức hành nghề công chứng, cơ quan thi hành án dân sự, các tổ chức đấu giá chuyên nghiệp, các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, các tổ chức tín dụng và đơn vị, tổ chức liên quan để thống nhất hoặc đề xuất giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức sơ kết và tổng kết về kết quả triển khai hoạt động quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan thi hành án dân sự và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.